

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày: 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại hội trường nhà văn hóa khu dân cư C 1, phường C, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1961.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: khu dân cư T, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Th và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Thế H, sinh năm 1989.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đồng Thế L và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị V và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đồng Thế H1, sinh năm 1965.

Nơi sinh tại thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Thế H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị V1 và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn B, sinh năm 1978.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Đồng Thị T; có vợ là Nghiêm Thị D và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Mạc Văn T, sinh năm 1976.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn O (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Th và 5 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Văn Th, sinh năm 1973.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn I (đã chết) và bà Đồng Thị K; có vợ là Trần Thị Th và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn H, sinh năm 1977.

Nơi sinh tại thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn):

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Vũ Thị Th và 1 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 09/6/2018, Nguyễn Văn V, Mạc Văn T, Đinh Văn Th, Đồng Thế H, Nguyễn Văn B cùng Phạm Văn H ngồi ăn cơm tại nhà anh Phạm Văn S ở thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Trong lúc ăn cơm có người rủ đánh liêng sát phạt bằng tiền (nhưng không rõ ai rủ) và V, B, Th, H và T đều đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V đưa tiền cho cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 13/3/2005 (là cháu anh S) nhờ đi mua hộ 01 bộ bài tú lơ khơ (cháu H không biết mua bài dùng cho việc đánh bạc). Đồng Thế H thấy nhà anh S có đông người qua lại nên H rủ mọi người sang nhà Phạm Văn H để đánh bạc thì T, V, B, Th đồng ý. Cháu H mua bài về thấy nhóm của V đã đi sang nhà H nên H cầm bài để vào bàn uống nước của nhà H rồi đi về. Khi V, B, Th, H và T sang đến nhà Phạm Văn H thì thấy H đang nằm nghỉ trên ghế phòng khách nhà mình. H nói “cho đánh bài nhớ tý”, H trả lời: “nhà tôi gần đường, các ông đánh bạc ở đây dễ chết tôi à”. Tuy nhiên do quen biết và nể mọi người nên Phạm Văn H vẫn đồng ý để Th, B, V, H và T vào phòng ngủ tầng 1 nhà mình để đánh bạc. Vào trong phòng ngủ nhà Phạm Văn H thấy có chiếc chiếu trúc đã trải sẵn nên tất cả ngồi xuống đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Khi bắt đầu chơi, mỗi người được chia 03 quân bài, trong mỗi ván mỗi người chơi bỏ ra 10.000 đồng (gọi là tiền góp gà). Sau đó, người chia bài (là người thắng ván) được “tổ” trước (“tổ” là việc người chơi đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người của trên đã đặt), nếu không “tổ” thì úp bài để người ngồi sau theo hướng từ trái qua phải tổ tiếp, mỗi lần tổ không quá 50.000 đồng. Khi những người chơi dừng không tổ tiếp hoặc hai, ba, bốn... người tổ cuối cùng tổ bằng nhau thì mở bài và so điểm của từng người theo nguyên tắc: “sáp” gồm 03 quân bài trong bộ tứ lớn hơn “liêng” gồm 03 quân bài cùng hàng dọc liền nhau nhưng không quá quân Át; sau đó đến “ảnh” gồm 03 quân bài có hình nhưng không cùng hàng ngang hoặc hàng dọc; nếu bài không có “sáp”, “liêng” hay “ảnh” thì tính điểm theo nguyên tắc cộng điểm của của ba quân bài và trừ đi hàng chục, điểm 9 là lớn nhất, nếu bằng điểm nhau thì tính chất bài theo thứ tự to đến nhỏ là: rô, cơ, bích, tép. Người thắng sẽ được cả số tiền đã góp gà và số tiền những người chơi khác đã góp vào để “tổ”. Khi bắt đầu đánh

bạc Đồng Thế H bỏ ra số tiền 1.440.000 đồng; Nguyễn Văn V bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng; Mạc Văn T bỏ ra số tiền 700.000 đồng; Nguyễn Văn B bỏ ra số tiền 700.000 đồng; Đinh Văn Th bỏ ra số tiền 600.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Một lúc sau, Đồng Thế H1 đi sang nhà Phạm Văn H chơi. Thấy V, B, T, H, Th đang đánh bạc nên H1 cũng tham gia và bỏ số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.340.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu trúc cùng số tiền 5.100.000 đồng trên người do các đối tượng cất giấu khi thấy lực lượng Công an vào bắt giữ gồm: V giao nộp 980.000 đồng, Th giao nộp 420.000 đồng, B giao nộp 740.000 đồng, T giao nộp 650.000 đồng, H giao nộp 500.000 đồng, H1 giao nộp 1.810.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKS-CL ngày 27-8-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1, Nguyễn Văn B, Mạc Văn T, Đinh Văn Th và Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1, Nguyễn Văn B, Mạc Văn T, Đinh Văn Th và Phạm Văn H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V, H, H1;

Xử phạt các bị cáo V, H và H1, mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo B, T, Th, H;

Xử phạt các bị cáo B và T, mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Th và H, mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt các bị cáo V, H, H1, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; tịch thu và tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếu trúc màu vàng nâu. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.440.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thị xã Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1, Nguyễn Văn B, Mạc Văn T, Đinh Văn Th và Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 ngày 09/6/2018, tại nhà ở của mình là địa điểm do mình quản lý thuộc thôn K, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn H đã đồng ý cho Đồng Thế H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B, Đinh Văn Th, Mạc Văn T và Đồng Thế H1 sử dụng số tiền 6.440.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu trúc để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng thì bị Lực lượng Công an thị xã Chí Linh kịp thời phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1

Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX phải xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò, vị trí và xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp:

Bị cáo V là người chuẩn bị bộ bài là công cụ để đánh bạc và sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo H là người hỏi mượn địa điểm để đánh bạc và sử dụng 1.440.000 đồng vào việc đánh bạc, đều tham gia từ đầu nên cả hai bị cáo cùng nhau giữ vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Đồng Thế H1 tuy tham gia đánh bạc sau cùng nhưng sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo khác là 2.000.000 đồng nên giữ vai trò tiếp theo.

Bị cáo B và bị cáo T tham gia từ đầu với số tiền đánh bạc là 700.000 đồng nên cùng nhau giữ vai trò thứ ba.

Bị cáo Th tham gia từ đầu với số tiền đánh bạc là 600.000 đồng nên giữ vai trò thứ tư.

Bị cáo H tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã cho các bị cáo khác mượn địa điểm để đánh bạc nên giữ vai trò cuối cùng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có bố để được tặng thưởng Huân, huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo V, H và H1 đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo V, H, H1 được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo T, Th, B và H thuộc nhóm có vai trò sau trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ

thể, rõ ràng nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo V, H, H1 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếc trục là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 6.440.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1, Nguyễn Văn B, Mạc Văn T, Đinh Văn Th và Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **9** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-9-2018.

- Xử phạt bị cáo Đồng Thế H **9** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-9-2018.

- Xử phạt bị cáo Đồng Thế H1 **7** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-9-2018.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H và bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **7** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi

hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn B trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Mạc Văn T 7 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Mạc Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 7 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Văn Th trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 6 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo B, Th và H cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương để giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A trong việc giám sát, giáo dục.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; tịch thu và tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ và 1 chiếc truc màu vàng nâu. *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 29-8-2018)*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.440.000 đồng đựng trong 1 phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản ngày 19-6-2018 giữa Công an thị xã Chí Linh và Kho bạc Nhà nước thị xã Chí Linh.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Đồng Thế H, Đồng Thế H1,

Nguyễn Văn B, Mạc Văn T, Đinh Văn Th và Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà